TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HSST
Ngày 12 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST-HS, ngày 02 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn D, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1980; tại: SS– TP. HN; Nơi cư trú: Thôn TC, xã BS, huyện SS, thành phố HN.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn Tuyên (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Lê, sinh năm 1952; Có vợ là Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1982 và có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009).

Tiền sự: không; Tiền án: 01

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2017/HSST, ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, xử phạt Dương Văn D 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chấp hành xong bản án ngày 03/11/2018, chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Tại Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 2417/QĐ-UBND, ngày 29/3/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Dương Văn D vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội số III - Hà Nội, thời hạn là 24 tháng (chấp hành xong ngày 13/4/2014).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/11/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa:* Bà Nguyễn Thị Dung – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- *Người chứng kiến*:

1. Ông Lê Hồng T, sinh năm 1965 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Xóm KT, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN.
2. Ông Trần Văn K, sinh năm 1959 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Xóm TX 4, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút, ngày 11/9/2020 Tổ công tác của Công an thị xã Phổ Yên tuần tra làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, thì phát hiện tại bên phải hành lang đường Quốc lộ 3 cũ (hướng Thái Nguyên – Hà Nội) 01 đối tượng nam giới có biểu hiện liên quan đến ma túy, nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, đối tượng khai nhận tên là Dương Văn D, sinh năm 1980, trú tại: Thôn TC, xã BS, huyện SS, thành phố HN, đồng thời tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy mầu trắng, bên trong có chứa chất rắn mầu trắng đục (Dũng khai là ma túy loại Heroiene, mua về để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số vật chứng thu giữ của Dũng đưa về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để xử lý theo quy định.

Hồi 15 giờ 20 phút, ngày 11/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng gói chất rắn mầu trắng thu giữ của Dương Văn D có khối lượng là 0,083 gam; đồng thời lấy tất cả số chất rắn màu trắng đục nêu trên niêm phong trong phong bì kí hiệu E gửi phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1187/KL-KTHS ngày 18/9/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng đục niêm phong trong phong bì kí hiệu E gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine, có khối lượng 0,083 gam.

Tại cơ quan điều tra, Dương Văn D khai nhận: Do bản thân mắc nghiện ma túy, nên khoảng 09 giờ ngày 11/9/2020, Dũng đi nhờ xe của người đi đường từ nhà đến khu vực xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, Dũng vào một ngôi nhà có cửa xếp bằng sắt đóng kín nằm phía bên tay phải hành lang đường Quốc lộ 3 cũ theo hướng Hà Nội - Thái Nguyên, rồi đưa số tiền 100.000đ qua lỗ nhỏ phía dưới cửa sát với nền bê tông vào bên trong, thì có người cầm tiền rồi đưa cho Dũng 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, Dũng cầm trên tay trái đi ra ngoài hành lang đường để bắt xe về thì bị tổ công tác của Công an thị xã Phổ Yên kiểm tra phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSPY, ngày 01/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương Văn D về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 29/CT-VKSPY, ngày 01/02/2021 của

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2020; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu "E", bên trong chứa 0,066 gam heroine hoàn lại sau giám định và 01 phong bì niêm phong, ký hiệu "*F*" lưu vỏ bao mẫu;

Ngoài ra còn đề nghị miễn án phí cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên về việc xác định tội danh và các điều khoản áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt, người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS đó là gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo; Xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù và miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người chứng kiến: Ông Lê Hồng T và Trần Văn K trình bày: Vào khoảng 10 giờ 25 phút, ngày 11/9/2020 khi đi qua đường Quốc lộ 3 cũ, thuộc địa phận xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên thì được Tổ công tác của Công an thị xã Phổ Yên mời chứng kiến việc kiểm tra 01 nam thanh niên có biểu hiện liên quan đến ma túy. Quá trình kiểm tra người này nói tên là Dương Văn D, đồng thời tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 giấy, bên trong chứa chất rắn mầu trắng, Dũng khai là ma túy loại Heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Sau đó tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ các vật chứng trên và đưa Dũng về cơ quan công an giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**2**]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn D tại phiên toà hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 11/9/2020, tại bên phải hành lang đường quốc lộ 3 cũ (hướng Thái Nguyên – Hà Nội) thuộc địa phận Xóm KT, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN Dương Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,083 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy trên theo Dũng khai là mua của một người (không rõ nam hay nữ) tại một ngôi nhà có cửa xếp bằng sắt đóng kín, nằm bên phải hành lang đường Quốc lộ 3 cũ (hướng Thái Nguyên - Hà Nội) thuộc địa phận xóm Kim Tỉnh, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,083 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương; mặc dù khối lượng ma túy do bị cáo tàng trữ là 0,083 gam ma túy loại heroine, nhưng bị cáo đã bị kết án về Tàng trữ trái phép chất ma túy và chưa được xóa án tích, nên hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, Bản cáo trạng số 29/VKSPY ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Khoản 1 Điều 249 của BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

a) ... đã bị kết án về tội này.... , chưa được xóa án tích mà còn vi phạm".

[**3**]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy*:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo thiếu rèn luyện, tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[**4**]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng*:

- Về nhân thân: Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 9/12, sau khi

nghỉ học ở nhà lao động tự do. Do không chịu rèn luyện, tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy; Ngày 29/3/2012 bị Ủy ban nhân dân huyện SS, thành phố HN áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng; Ngày 15/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện SS, thành phố HN xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Sau khi chấp hành xong bản án trở về địa phương vẫn không có ý thức lao động, tu dưỡng mà tiếp tục lao vào vòng tội lỗi – Bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình – Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[**5**]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra hỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[**6**]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS, thì:

"*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, thuộc diện hộ cận nghèo, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[**7**]**.** *Việc xử lý đối tượng liên quan đến vụ án:*

Liên quan đến vụ án này còn có đối tượng bán ma túy cho Dương Văn D, nhà có cửa sắt đóng kín bên phải hành lang đường Quốc lộ 3 cũ, nhưng do Dũng không xác định được chủ ngôi nhà và người bán ma túy, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[**8**]. *Về vật chứng vụ án*:

- Đối với 01 phong bì niêm phong, ký hiệu "E", bên trong chứa 0,066 gam Heroine hoàn lại sau giám định và 01 phong bì niêm phong, ký hiệu "F" lưu vỏ bao mẫu - Xác định là vật cấm lưu thông, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

[**9**]. *Về chi phí tố tụng*: Xét thấy bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, là đối tượng thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[**10**]. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn D 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, ký hiệu "E", bên trong chứa 0,066 gam Heroine hoàn lại sau giám định và 01 phong bì niêm phong, ký hiệu "F" lưu vỏ bao mẫu

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, ngày 01/3/2021).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn D.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần